

Số: 117/2020/QĐST-HNGĐ

Thường Tín, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê T, sinh năm 1984

ĐKNKTT và trú tại: thôn H, xã N, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1984

ĐKNKTT và trú tại: thôn H, xã N, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê T và chị Nguyễn Thị D

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê T và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn

- Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Lê Nguyễn Mạnh H sinh ngày 06 tháng 10 năm 2009. Giao con chung là cháu Lê Nguyễn Mạnh H cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xét.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

-Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T, chị D tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về án phí: Anh Lê T tự nguyện nộp cả 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0012315 ngày 12/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Hoàn trả cho anh T 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Tín
- UBND xã N;
- Các đương sự
- Chi cục THA huyện Thường Tín
- Lưu HS vụ án.

Trần Thị Thu Hiền